VĂN BẢN HỢP NHẤT - NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng

Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Thông tư số 18/2023/TT-NHNN ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2024.

2. Thông tư số 11/2025/TT-NHNN ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2025.

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ tin học;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng.[1,2]

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về mã ngân hàng áp dụng cho:

1.[3] Hoạt động nội bộ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây viết tắt là Ngân hàng Nhà nước);

---

[1] Thông tư số 18/2023/TT-NHNN ngày 28/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng (gọi tắt là Thông tư số 17/2015/TT-NHNN)."

[2] Thông tư số 11/2025/TT-NHNN ngày 26/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng."

[3] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 18/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024.

2. Hoạt động, nghiệp vụ qua Ngân hàng Nhà nước;

3.[4] Hoạt động báo cáo, trao đổi dữ liệu điện tử với Ngân hàng Nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đối tượng được cấp mã ngân hàng bao gồm:

a) Đơn vị Ngân hàng Nhà nước;

b) Tổ chức tín dụng và các đơn vị phụ thuộc, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Kho bạc Nhà nước tại trung ương và địa phương[5];

c) Các tổ chức khác có hoạt động báo cáo, trao đổi dữ liệu điện tử liên quan đến Ngân hàng Nhà nước.

2. Ngân hàng Nhà nước khuyến khích các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Kho bạc Nhà nước sử dụng mã ngân hàng được quy định tại Thông tư này trong các hoạt động nghiệp vụ nội bộ hoặc nghiệp vụ liên ngân hàng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Mã ngân hàng là một dãy ký tự, được quy định theo một nguyên tắc thống nhất và xác định duy nhất cho mỗi đối tượng được cấp mã.

2. Thông tin ngân hàng là một số thông tin cơ bản về đối tượng được cấp mã ngân hàng, gắn liền với mã ngân hàng và một số thuộc tính của đối tượng được cấp mã ngân hàng.

3. Hoạt động nội bộ Ngân hàng Nhà nước là những hoạt động trong phạm vi một đơn vị hoặc giữa các đơn vị Ngân hàng Nhà nước.

4. Hoạt động, nghiệp vụ qua Ngân hàng Nhà nước là những hoạt động, nghiệp vụ của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Kho bạc Nhà nước và các tổ chức khác có hoạt động liên quan đến Ngân hàng Nhà nước, bao gồm:

a) Hoạt động thanh toán qua tài khoản thanh toán;

---

[4] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 18/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024.

[5] Cụm từ "Kho bạc Nhà nước các cấp" được thay bằng cụm từ "Kho bạc Nhà nước tại trung ương và địa phương" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 11/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 26/6/2025.

b) Nghiệp vụ đấu thầu tín phiếu, trái phiếu và nghiệp vụ thị trường mở;

c) Hoạt động thông tin tín dụng;

d) Hoạt động thông tin phòng, chống rửa tiền;

đ) Các hoạt động, nghiệp vụ khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

5.[6] Đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước là các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Chính Phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

6. Đơn vị phụ thuộc tổ chức tín dụng là các đơn vị thuộc mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng bao gồm chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

7.[7] Lập đề nghị cấp mã ngân hàng, lập đề nghị hủy mã ngân hàng, lập đề nghị điều chỉnh thông tin mã ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước là việc thực hiện tạo lập và gửi đề nghị trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước có sử dụng chữ ký số được Ngân hàng Nhà nước cấp theo quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 4. Nguyên tắc cấp, hủy bỏ mã ngân hàng

1. Mã ngân hàng cấp duy nhất cho mỗi đơn vị thuộc đối tượng được cấp mã ngân hàng quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư này.

2.[8] Mã ngân hàng không thay đổi và ổn định trong suốt quá trình đơn vị được cấp mã tồn tại thực tế, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này.

---

[6] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 18/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024.

[7] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 18/2023/TT- sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024.

[8] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 11/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 26/6/2025.

3.[9] Mã ngân hàng đã cấp không sử dụng lại cho đơn vị khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này.

4. Việc cấp mã ngân hàng thực hiện khi đối tượng được cấp mã ngân hàng thành lập, hợp nhất, chia, tách.

5.[10] Việc hủy bỏ mã ngân hàng thực hiện khi đối tượng đã được cấp mã ngân hàng giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này.

6.[11] Trong trường hợp thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, sắp xếp tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp, Cục Công nghệ thông tin thực hiện:

a) Báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt việc sử dụng lại mã ngân hàng đã cấp cho đơn vị khác, các mã ngân hàng đã cấp đang hoạt động phải hủy bỏ để cấp mới mã ngân hàng;

b) Điều chỉnh thông tin ngân hàng, hủy và cấp mới mã ngân hàng cho các đơn vị đã được Thống đốc phê duyệt tại điểm a khoản này;

c) Thông báo về việc điều chỉnh thông tin ngân hàng, hủy mã ngân hàng và cấp mã ngân hàng gửi cho các đơn vị có liên quan.

Điều 5. Thẩm quyền cấp, hủy bỏ mã ngân hàng và điều chỉnh thông tin ngân hàng

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin[12] cấp, hủy bỏ mã ngân hàng, điều chỉnh thông tin ngân hàng.

---

[9] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 11/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 26/6/2025.

[10] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 11/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 26/6/2025.

[11] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 11/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 26/6/2025.

[12] Cụm từ "Cục Công nghệ tin học" được thay thế thành "Cục Công nghệ thông tin" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư số 18/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024.

Điều 6. Công khai mã ngân hàng, thông tin ngân hàng

Mã ngân hàng và thông tin ngân hàng được công bố công khai trên Cổng Dịch vụ công[13] của Ngân hàng Nhà nước.

Chương II
QUY ĐỊNH CẤU TRÚC MÃ NGÂN HÀNG, THÔNG TIN NGÂN HÀNG

Điều 7. Cấu trúc mã ngân hàng

Cấu trúc mã ngân hàng gồm 8 ký tự và chia thành 3 nhóm như sau:

1. Nhóm 1: gồm 2 ký tự đầu bên trái, là kí hiệu mã tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc mã sử dụng chung cho trường hợp cấp mã cho chi nhánh tại nước ngoài của tổ chức tín dụng.

2. Nhóm 2: gồm 3 ký tự kế tiếp nhóm 1, là kí hiệu mã hệ thống của tổ chức được cấp mã ngân hàng.

3. Nhóm 3: gồm 3 ký tự cuối, là số thứ tự đơn vị của từng hệ thống trên mỗi địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nước ngoài.

Điều 8. Thông tin ngân hàng

1. Thông tin ngân hàng của đối tượng được cấp mã ngân hàng bao gồm:

a) Tên giao dịch gồm tên đầy đủ bằng tiếng Việt (được quy định tại văn bản của cấp có thẩm quyền), tên tiếng Anh, tên viết tắt;

b) Địa chỉ của đối tượng được cấp mã ngân hàng;

c) Số điện thoại, số fax liên hệ, địa chỉ thư điện tử (email);

d) Loại hình tổ chức tín dụng (đối với tổ chức tín dụng);

đ) Loại đơn vị (trụ sở chính, đơn vị phụ thuộc).

2. Thông tin ngân hàng tồn tại gắn liền với mã ngân hàng của đối tượng được cấp mã và mất đi khi mã ngân hàng đó bị hủy bỏ.

---

[13] Cụm từ "Cổng thông tin điện tử" được thay thế thành "Cổng Dịch vụ công" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Thông tư số 18/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024.

Chương III
QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC CẤP, HỦY BỎ MÃ NGÂN HÀNG, ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN NGÂN HÀNG

Điều 9. Trình tự, thủ tục cấp mã ngân hàng[14]

1. Đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, khi có nhu cầu cấp mã ngân hàng, đơn vị có văn bản đề nghị cấp mã ngân hàng theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này, gửi Cục Công nghệ thông tin qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của Ngân hàng Nhà nước.

2. Đối với tổ chức tín dụng (trừ quỹ tín dụng nhân dân), chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức tín dụng, được cấp giấy phép thành lập và hoạt động (thành lập mới, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách); chi nhánh ngân hàng nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp mã ngân hàng qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước, hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp mã ngân hàng theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Văn bản đề nghị cấp tài khoản dịch vụ công trực tuyến mã ngân hàng theo Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Đối với đơn vị phụ thuộc, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài của tổ chức tín dụng quy định tại khoản 2 Điều này, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản chấp thuận đủ điều kiện thành lập đơn vị phụ thuộc, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng thực hiện lập đề nghị cấp mã ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Đối với quỹ tín dụng nhân dân, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày được cấp giấy phép thành lập và hoạt động, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại

[14] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 18/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024.

Khu vực nơi có trụ sở quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý[15], thực hiện lập đề nghị cấp mã ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Đối với Kho bạc Nhà nước tại trung ương và địa phương [16], khi có nhu cầu cấp mã ngân hàng, Kho bạc Nhà nước[17] thực hiện lập đề nghị cấp mã ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Đối với các tổ chức khác có hoạt động báo cáo, trao đổi dữ liệu điện tử liên quan đến Ngân hàng Nhà nước, khi có nhu cầu cấp mã ngân hàng, đơn vị gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp mã ngân hàng qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước. Hồ sơ bao gồm các văn bản quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều này.

7. Khi nhận được đề nghị cấp mã ngân hàng, Cục Công nghệ thông tin tiến hành kiểm tra hồ sơ, phối hợp với các đơn vị của Ngân hàng Nhà nước (đối với đề nghị cấp mã ngân hàng của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, các tổ chức khác có Giấy phép hoạt động do Ngân hàng Nhà nước cấp) hoặc truy cập vào hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về đăng ký hoạt động của doanh nghiệp (đối với các đề nghị cấp mã ngân hàng của tổ chức khác) để thực hiện đối chiếu tình trạng hoạt động, tính chính xác của thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ, Cục Công nghệ thông tin thực

---

[15] Cụm từ "Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở" được thay bằng cụm từ "Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại Khu vực nơi có trụ sở quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý" theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 11/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 26/6/2025.

[16] Cụm từ "Kho bạc Nhà nước các cấp" được thay bằng cụm từ "Kho bạc Nhà nước tại trung ương và địa phương" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 11/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 26/6/2025.

[17] Cụm từ "Kho bạc Nhà nước Trung ương" được thay bằng cụm từ "Kho bạc Nhà nước" theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 11/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 26/6/2025.

hiện cấp mã ngân hàng, gửi kết quả cho đơn vị đề nghị và có Thông báo điện tử về việc cấp mã ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước theo Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư này;

Trường hợp từ chối cấp mã ngân hàng, Cục Công nghệ thông tin thông báo lý do từ chối cho đơn vị đề nghị cấp mã theo phương thức đơn vị gửi hồ sơ đề nghị cấp mã.

Điều 10. Trình tự, thủ tục hủy bỏ mã ngân hàng[18]

1. Đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hoạt động, Vụ Tổ chức cán bộ có văn bản đề nghị hủy mã ngân hàng theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này, gửi Cục Công nghệ thông tin qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của Ngân hàng Nhà nước.

2. Đối với tổ chức tín dụng (trừ quỹ tín dụng nhân dân), chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có Quyết định giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng [19] có văn bản đề nghị hủy mã ngân hàng theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này, gửi Cục Công nghệ thông tin qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của Ngân hàng Nhà nước.

3. Đối với tổ chức tín dụng bị sáp nhập, bị hợp nhất, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định sáp nhập, hợp nhất, tổ chức tín dụng nhận sáp nhập, tổ chức tín dụng thành lập sau hợp nhất thực hiện lập đề nghị hủy mã ngân hàng đối với tổ chức tín dụng bị sáp nhập, bị hợp nhất theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước.

4. Đối với đơn vị phụ thuộc, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài của tổ chức tín dụng (trừ quỹ tín dụng nhân dân), trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định chấm dứt hoạt động, hoặc kể từ ngày văn bản chấp thuận đủ điều kiện

---

[18] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Thông tư số 18/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024.

[19] Cụm từ "Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng" được thay bằng cụm từ "Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng" theo quy định tại khoản 4 Điều 2 của Thông tư số 11/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 26/6/2025.

thành lập đơn vị phụ thuộc, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài của Ngân hàng Nhà nước hết hiệu lực thi hành, hoặc khi không còn phát sinh hoạt động nghiệp vụ, trao đổi dữ liệu điện tử qua Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng thực hiện lập đề nghị hủy mã ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Đối với quỹ tín dụng nhân dân, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định giải thể, phá sản, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại Khu vực nơi có trụ sở quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý[20], thực hiện lập đề nghị hủy mã ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Đối với Kho bạc Nhà nước tại trung ương và địa phương[21], trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định chấm dứt hoạt động, hoặc khi không còn phát sinh hoạt động nghiệp vụ, trao đổi dữ liệu điện tử qua Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước[22] thực hiện lập đề nghị hủy mã ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

7. Đối với các tổ chức khác có hoạt động báo cáo, trao đổi dữ liệu điện tử liên quan đến Ngân hàng Nhà nước, khi có nhu cầu hủy mã ngân hàng, đơn vị lập đề nghị hủy mã ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

---

[20] Cụm từ "Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở" được thay bằng cụm từ "Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại Khu vực nơi có trụ sở quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý" theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 11/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 26/6/2025.

[21] Cụm từ "Kho bạc Nhà nước các cấp" được thay bằng cụm từ "Kho bạc Nhà nước tại trung ương và địa phương" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 11/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 26/6/2025.

[22] Cụm từ "Kho bạc Nhà nước Trung ương" được thay bằng cụm từ "Kho bạc Nhà nước" theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 11/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 26/6/2025.

8. Khi nhận được đề nghị hủy mã ngân hàng, Cục Công nghệ thông tin tiến hành kiểm tra hồ sơ, phối hợp với các đơn vị của Ngân hàng Nhà nước hoặc truy cập vào hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về đăng ký hoạt động của doanh nghiệp để thực hiện kiểm tra, đối chiếu hồ sơ. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ, Cục Công nghệ thông tin thực hiện hủy mã ngân hàng, gửi kết quả cho đơn vị đề nghị và có Thông báo điện tử về việc hủy mã ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước theo Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư này;

Trường hợp từ chối hủy mã ngân hàng, Cục Công nghệ thông tin thông báo lý do từ chối cho đơn vị đề nghị hủy mã theo phương thức đơn vị gửi hồ sơ đề nghị hủy mã.

Điều 11. Trình tự, thủ tục điều chỉnh thông tin ngân hàng[23]

1. Đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước (trừ Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại Khu vực[24]), khi có thay đổi thông tin ngân hàng quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi thông tin ngân hàng, đơn vị có văn bản đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này gửi Cục Công nghệ thông tin qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của Ngân hàng Nhà nước.

2. Đối với các tổ chức tín dụng (trừ quỹ tín dụng nhân dân), chi nhánh ngân hàng nước ngoài, khi có thay đổi thông tin ngân hàng, bao gồm cả thay đổi thông tin của đơn vị phụ thuộc, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi thông tin ngân hàng, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện lập đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này.

---

[23] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 18/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024.

[24] Cụm từ "Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương" được thay bằng cụm từ "Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại Khu vực" theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 11/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 26/6/2025.

3. Đối với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại Khu vực[25], quỹ tín dụng nhân dân, khi có thay đổi thông tin ngân hàng quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi thông tin ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại Khu vực[26] thực hiện lập đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước cho đơn vị mình hoặc cho quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Đối với Kho bạc Nhà nước tại trung ương và địa phương[27], khi có thay đổi thông tin ngân hàng quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi thông tin ngân hàng, Kho bạc Nhà nước[28] thực hiện lập đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Đối với các tổ chức khác có hoạt động báo cáo, trao đổi dữ liệu điện tử liên quan đến Ngân hàng Nhà nước, khi có thay đổi thông tin ngân hàng quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này, đơn vị thực hiện lập đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này.

---

[25] Cụm từ "Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương" được thay bằng cụm từ "Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại Khu vực" theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 11/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 26/6/2025.

[26] Cụm từ "Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương" được thay bằng cụm từ "Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại Khu vực" theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 11/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 26/6/2025.

[27] Cụm từ "Kho bạc Nhà nước các cấp" được thay bằng cụm từ "Kho bạc Nhà nước tại trung ương và địa phương" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 11/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 26/6/2025.

[28] Cụm từ "Kho bạc Nhà nước Trung ương" được thay bằng cụm từ "Kho bạc Nhà nước" theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 11/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 26/6/2025.

6. Khi nhận được đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng, Cục Công nghệ thông tin tiến hành kiểm tra hồ sơ, phối hợp với các đơn vị Ngân hàng Nhà nước (đối với các đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, các tổ chức khác có Giấy phép hoạt động do Ngân hàng Nhà nước cấp) hoặc truy cập vào hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về đăng ký hoạt động của doanh nghiệp (đối với các đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng của tổ chức khác) để thực hiện đối chiếu tình trạng hoạt động, tính chính xác của thông tin ngân hàng đề nghị điều chỉnh. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ, Cục Công nghệ thông tin thực hiện điều chỉnh thông tin ngân hàng, gửi kết quả cho đơn vị đề nghị và có Thông báo điện tử về việc điều chỉnh thông tin ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước theo Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư này;

Trường hợp từ chối điều chỉnh thông tin ngân hàng, Cục Công nghệ thông tin thông báo lý do từ chối cho đơn vị đề nghị theo phương thức đơn vị gửi hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng.

Điều 11a. Gửi, nhận văn bản đề nghị trong trường hợp Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước gặp sự cố[29]

Trong trường hợp Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước gặp sự cố không thể hoạt động được, các đơn vị thực hiện gửi văn bản đề nghị quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư này qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước. Quy trình tiếp nhận văn bản đề nghị được thực hiện theo Quy chế một cửa của Ngân hàng Nhà nước. Kết quả xử lý được gửi đến cho đơn vị đề nghị và có Thông báo trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH[30,31]

[29] Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Thông tư số 18/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024.

[30] Điều 3 và Điều 4 của Thông tư số 18/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 1/7/2024 quy định như sau:

Điều 12. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Cục Công nghệ thông tin[32] có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận và xử lý các thủ tục được quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư này;

b) Quản lý, vận hành và duy trì hoạt động của hệ thống mã ngân hàng;

c) Ban hành, hướng dẫn quy trình gửi hồ sơ đề nghị cấp, hủy bỏ mã ngân hàng, điều chỉnh thông tin ngân hàng qua mạng;

"***Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện***

Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước, các tổ chức tín dụng, các tổ chức khác có hoạt động báo cáo, trao đổi dữ liệu điện tử liên quan đến Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

2. Các đối tượng được cấp mã ngân hàng trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục sử dụng mã ngân hàng và thông tin ngân hàng gắn liền với mã ngân hàng đã được cấp. Việc hủy bỏ mã ngân hàng, điều chỉnh thông tin ngân hàng đối với các đối tượng đã được cấp mã ngân hàng trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

3. Tổ chức tín dụng có ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài đã được thành lập trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành và chưa có mã ngân hàng, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, tổ chức tín dụng phải thực hiện thủ tục cấp mã ngân hàng theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư này./."

[31] Điều 3 và Điều 4 của Thông tư số 11/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 26/6/2025 quy định như sau:

*"**Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện***

Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức khác có hoạt động báo cáo, trao đổi dữ liệu điện tử liên quan đến Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 26 tháng 6 năm 2025./."

[32] Cụm từ "Cục Công nghệ tin học" được thay thế thành "Cục Công nghệ thông tin" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư số 18/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024.

d) Công bố công khai các thông tin về mã ngân hàng, thông tin ngân hàng, hộp thư điện tử của Cục Công nghệ thông tin, quy trình gửi hồ sơ đề nghị cấp, hủy bỏ mã ngân hàng, điều chỉnh thông tin ngân hàng qua mạng trên Cổng Dịch vụ công[33] Ngân hàng Nhà nước.

1a.[34] Văn phòng Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm cung cấp bản sao giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng, giấy phép hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, giấy phép hoạt động của tổ chức khác do Ngân hàng Nhà nước cấp; bản sao văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước theo yêu cầu của Cục Công nghệ thông tin; phối hợp với Cục Công nghệ thông tin trong việc đối chiếu tính chính xác của các thông tin đề nghị theo quy định tại khoản 7 Điều 9, khoản 8 Điều 10 và khoản 6 Điều 11 Thông tư này.

1b.[35] Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại Khu vực[36] có trách nhiệm:

a) Cung cấp bản sao văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước theo yêu cầu của Cục Công nghệ thông tin; phối hợp với Cục Công nghệ thông tin trong việc đối chiếu tính chính xác của thông tin đề nghị theo quy định tại khoản 7 Điều 9, khoản 8 Điều 10 và khoản 6 Điều 11 Thông tư này.

b) Thực hiện lập đề nghị cấp, hủy bỏ mã ngân hàng, điều chỉnh thông tin ngân hàng cho quỹ tín dụng nhân dân theo quy định tại Thông tư này.

---

[33] Cụm từ "Cổng thông tin điện tử" được thay thế thành "Cổng Dịch vụ công" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Thông tư số 18/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024.

[34] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 18/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024.

[35] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 18/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024.

[36] Cụm từ "Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương" được thay bằng cụm từ "Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại Khu vực" theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 11/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 26/6/2025.

2. Các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước có liên quan thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư này.

Điều 13. Quy định chuyển tiếp

Các đối tượng được cấp mã ngân hàng trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục sử dụng mã ngân hàng và thông tin ngân hàng gắn liền với mã ngân hàng đã được cấp. Việc hủy bỏ mã ngân hàng, điều chỉnh thông tin ngân hàng đối với các đối tượng đã được cấp mã ngân hàng trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2016.

2. Thông tư này thay thế cho các văn bản, quy định sau:

a) Quyết định số 23/2007/QĐ-NHNN ngày 5/6/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động nghiệp vụ ngân hàng;

b) Quyết định số 43/2007/QĐ-NHNN ngày 23/11/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi Điều 2 Quyết định số 23/2007/QĐ-NHNN ngày 5/6/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động nghiệp vụ ngân hàng;

c) Quyết định số 08/2008/QĐ-NHNN ngày 7/4/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi Điều 1 Quyết định số 43/2007/QĐ-NHNN ngày 23/11/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi Điều 2 Quyết định số 23/2007/QĐ-NHNN ngày 5/6/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động nghiệp vụ ngân hàng;

d) Điều 7 Thông tư số 23/2011/TT-NHNN ngày 31/8/2011 về việc thực thi đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động thanh toán và các lĩnh vực khác theo Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Công nghệ tin học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà

nước chi nhánh tại Khu vực[37], Giám đốc Kho bạc Nhà nước[38] và Chủ tịch Hội đồng quản trị (Hội đồng thành viên), Tổng Giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức khác có hoạt động báo cáo, trao đổi dữ liệu điện tử liên quan đến Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này./.

[37] Cụm từ "Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương" được thay bằng cụm từ "Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại Khu vực" theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 11/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 26/6/2025.

[38] Cụm từ "Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước" được thay bằng cụm từ "Giám đốc Kho bạc Nhà nước" theo quy định tại khoản 6 Điều 2 của Thông tư số 11/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 26/6/2025.

Phụ lục số 01[39]

MẪU ĐỀ NGHỊ CẤP MÃ NGÂN HÀNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2023/TT-NHNN ngày 28/12/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

(Tên đơn vị đề nghị cấp mã ngân hàng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày... tháng... năm...

ĐỀ NGHỊ CẤP MÃ NGÂN HÀNG

Kính gửi: Cục Công nghệ thông tin - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Căn cứ Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng.

(Tên đơn vị đề nghị cấp mã)…….…… đề nghị Cục Công nghệ thông tin cấp mã ngân hàng cho các đơn vị sau:

1. Đơn vị thứ nhất:

Tên đơn vị (được quy định tại văn bản của cấp có thẩm quyền):…….

Tên giao dịch (Tên tiếng Anh, Tên viết tắt nếu có):…….

Địa chỉ:……..

Số điện thoại:……

Số Fax: …….

Địa chỉ email :……...

Loại hình tổ chức tín dụng (đối với tổ chức tín dụng):…….

Loại đơn vị (trụ sở chính, đơn vị phụ thuộc):…….....

Giấy phép/văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước số…..…ngày….. (đối với đơn vị phải có giấy phép).

Mã số doanh nghiệp (nếu có):……...

[39] Phụ lục này được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 18/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024.

Đề nghị cấp mã ngân hàng để sử dụng cho nghiệp vụ…….. theo hướng dẫn tại Văn bản số….. ngày… tháng…. năm của NHNN.

2. Đơn vị thứ 2 (nếu có):

(Nội dung tương tự Mục 1)

.....

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục số 02[40]

MẪU ĐỀ NGHỊ HỦY MÃ NGÂN HÀNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2023/TT-NHNN ngày 28/12/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

(Tên đơn vị đề nghị hủy mã ngân hàng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày... tháng... năm...

ĐỀ NGHỊ HỦY MÃ NGÂN HÀNG

Kính gửi: Cục Công nghệ thông tin - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Căn cứ Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng.

(Tên đơn vị đề nghị hủy mã ngân hàng)..... đề nghị Cục Công nghệ thông tin huỷ mã ngân hàng cho các đơn vị sau:

1. Đơn vị thứ nhất:

Tên đơn vị:

Mã ngân hàng:

Quyết định/văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước số….. ngày:…….. (đối với đơn vị phải có giấy phép).

Lý do hủy mã ngân hàng:

2. Đơn vị thứ hai (nếu có):

(Nội dung tương tự Mục 1).

.....

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

[40] Phụ lục này được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 18/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024.

Phụ lục số 03[41]

MẪU ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN NGÂN HÀNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2023/TT-NHNN ngày 28/12/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

(Tên đơn vị đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*..., ngày... tháng... năm...*

ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN NGÂN HÀNG

Kính gửi: Cục Công nghệ thông tin - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Căn cứ Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng.

(Tên đơn vị đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng)…… đề nghị Cục Công nghệ thông tin điều chỉnh thông tin ngân hàng cho các đơn vị sau:

1- (Tên đơn vị được đề nghị điều chỉnh 1) - (Mã ngân hàng)

STT	Thông tin điều chỉnh	Thông tin cũ	Thông tin mới	Giấy phép/văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước số….. ngày..... (đối với các thông tin phải được NHNN chấp thuận); Mã số doanh nghiệp (nếu có):
1				
2				
…				

[41] Phụ lục này được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 18/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024.

2- *(Tên đơn vị được đề nghị điều chỉnh 2) - (Mã ngân hàng)*

STT	Thông tin điều chỉnh	Thông tin cũ	Thông tin mới	Giấy phép/văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước số….. ngày… (đối với các thông tin phải được NHNN chấp thuận); Mã số doanh nghiệp (nếu có):
1				
2				
…				

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục số 04[42]

MẪU ĐỀ NGHỊ CẤP TÀI KHOẢN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MÃ NGÂN HÀNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2023/TT-NHNN ngày 28/12/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

(*tên đơn vị đề nghị cấp tài khoản dịch vụ công trực tuyến mã ngân hàng)*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày... tháng... năm ...*

ĐỀ NGHỊ CẤP TÀI KHOẢN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MÃ NGÂN HÀNG

Kính gửi: Cục Công nghệ thông tin - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Mã ngân hàng(1):.....

Tên đơn vị: .....

Địa chỉ:..... ……

Tên người liên hệ:……..…..... Điện thoại:..... Địa chỉ Email……

Đề nghị danh sách cá nhân được cấp tài khoản dịch vụ công trực tuyến mã ngân hàng như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Địa chỉ Email	Nhóm quyền(2) *(Đánh dấu X vào ô tương ứng)*	
					Nhập dữ liệu	Phê duyệt
1						
2						
…						

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Không bắt buộc nhập thông tin đối với trường hợp chưa được cấp mã ngân hàng.

- (2) Mỗi người sử dụng chỉ được thực hiện một quyền: Nhập dữ liệu hoặc Phê duyệt. Với quyền Phê duyệt, người sử dụng phải được cấp chứng thư số của NHNN.

---

[42] Phụ lục này được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 18/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024.

Phụ lục số 05[43]

MẪU THÔNG BÁO ĐIỆN TỬ VỀ VIỆC CẤP MÃ NGÂN HÀNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2023/TT-NHNN ngày 28/12/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM **CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: G19.019-……-…./CNTT V/v Thông báo mã ngân hàng	*Hà Nội, ngày tháng năm*

Kính gửi:

- Các đơn vị Ngân hàng Nhà nước;
- Các Tổ chức tín dụng;
- Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng;

Xét đề nghị của…… tại Công văn số: G19.019-……-…. gửi ngày ../../…..

Cục Công nghệ thông tin thông báo những thay đổi trong hệ thống mã ngân hàng từ ngày ../../… như sau:

Danh sách đơn vị được cấp mới mã ngân hàng.

STT	Tên đơn vị	Mã ngân hàng	Ngày hiệu lực
1			
2			
3			
…			

***Nơi nhận*:** - Như trên; - Lưu	**CỤC TRƯỞNG** <Đã ký>

[43] Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 18/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024.

Phụ lục số 06[44]

MẪU THÔNG BÁO ĐIỆN TỬ VỀ VIỆC HỦY MÃ NGÂN HÀNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2023/TT-NHNN ngày 28/12/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM **CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: G19.019-……-…./CNTT V/v Thông báo mã ngân hàng	*Hà Nội, ngày tháng năm*

Kính gửi:

- Các đơn vị Ngân hàng Nhà nước;
- Các Tổ chức tín dụng;
- Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng;

Xét đề nghị của …… tại Công văn số: G19.019-……-…. gửi ngày ../../…..

Cục Công nghệ thông tin thông báo những thay đổi trong hệ thống mã ngân hàng từ ngày ../../… như sau:

Danh sách đơn vị được hủy mã ngân hàng.

STT	Tên đơn vị	Mã ngân hàng	Ngày hiệu lực
1			
2			
3			
…			

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu

[44] Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 18/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024.

Phụ lục số 07[45]

MẪU THÔNG BÁO ĐIỆN TỬ VỀ VIỆC ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN NGÂN HÀNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2023/TT-NHNN ngày 28/12/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM **CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: G19.019-……-…./CNTT V/v Thông báo mã ngân hàng	*Hà Nội, ngày tháng năm*

Kính gửi:

- Các đơn vị Ngân hàng Nhà nước;
- Các Tổ chức tín dụng;
- Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng;

Xét đề nghị của …… tại Công văn số: G19.019-……-…. gửi ngày ../../…..

Cục Công nghệ thông tin thông báo những thay đổi trong hệ thống mã ngân hàng từ ngày ../../… như sau:

Danh sách các đơn vị được điều chỉnh thông tin mã ngân hàng.

STT	Thông tin cần điều chỉnh	Thông tin cũ	Thông tin mới
1. Đơn vị thứ nhất			
1.1	Tên đơn vị	…….	…….
1.2	Địa chỉ	……	……
…	….	……	……

[45] Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 18/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024.

STT	Thông tin cần điều chỉnh	Thông tin cũ	Thông tin mới
2. Đơn vị thứ 2 (*nếu có*)			
2.1	Địa chỉ	……..	…….
…	……..	…….	……..

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Lưu

CỤC TRƯỞNG

<Đã ký>

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Số: 13/VBHN-NHNN

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2025

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Đoàn Thái Sơn